

Bản án số: 89/2021/HS-ST
Ngày: 10/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Vũ Đức Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Phong.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K - Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 27/10/2021 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1991, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú (ĐKKHTT, chỗ ở): xóm 10, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị H; có vợ là Trần Thị P (đã ly hôn năm 2018) và 01 con; Tiền án: Bản án số 81/2017/HSST ngày 05/5/2017 của TAND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2017 nhưng chưa chấp hành khoản án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: không; Lịch sử bản thân: Bản án số 49/2018//HSST ngày ngày 09/02/2018 của TAND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (xử dụng tiền án năm 2017 để định tội), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2018 và chấp hành xong khoản án phí ngày 06/8/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021, chuyển tạm giam ngày 06/5/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*Người làm chứng: anh Dương Văn H1 và anh Đỗ Văn C(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 04 giờ sáng ngày 30/4/2021, Trần Văn Đ đi bộ từ nhà đến khu vực chợ thuộc xóm 6, xã C tìm mua ma túy để sử dụng.

Tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 70 tuổi, hỏi và mua được của người này 02 gói ma túy với giá 200.000đ rồi cất trong túi quần đi bộ trở về tìm nơi sử dụng. Khi đi đến cầu ông T1, thuộc xóm 10, xã H, bị cáo định mở các gói ma túy ra xem thì bị tổ công tác Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 02 gói nhỏ nêu trên, bị cáo khai nhận đó là các gói hê rô in bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra 02 gói nhỏ thu giữ của bị cáo được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng chất bột bên trong có trọng lượng lần lượt là 0,13 gam ký hiệu M1 và 0,11 gam ký hiệu M2, gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 352/KLGD-PC09-MT ngày 05/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1287gam, M2 có khối lượng 0,1039gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1,M2 là 0,2326 gam, là ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKS-KS ngày 13/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn Đại từ 16 đến 19 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần văn Đ hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân bắt đầu sử dụng lại ma túy từ cuối năm 2020 bằng hình thức hít hê rô in. Buổi sáng ngày 30/4/2021 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đi bộ từ nhà lên khu vực chợ thuộc xóm 6, xã C tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 70 tuổi, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó 02 gói hêrôin với giá 200.000đ, sau khi mua được hê rô in bị cáo cất trong túi quần đi trở về tìm nơi sử dụng. Khi đi đến cầu ông T1 thuộc xóm 10, xã H, thấy vắng người bị cáo định mở các gói ma túy ra xem được nhiều hay ít thì bị công an kiểm tra phát hiện, thu giữ 02 gói hê rô in bị cáo vừa mua và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định các gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,2326gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Trần Văn Đ đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

...

c, *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11* có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện để cải tạo đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng : bị cáo đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản, nay lại phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, tự giác giao nộp 02 gói hê rô in cho cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 70 tuổi ở khu vực chợ xã C, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:.

Vật chứng hiện còn gồm 01 phong bì ghi số 352/KLGD-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 02 vỏ giấy bạc màu vàng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, đây là vật cấm lưu hành và là vật không còn giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo vì vậy được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 30/4/2021.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì ghi số 352/KLGD-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của đại diện bên giao, bên nhận và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 02 vỏ giấy bạc màu vàng đã thu giữ của bị cáo.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/10/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn Đ.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh